TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS - ST
Ngày: 08 - 5 -2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Phượng.
Bà Phạm Thị Ngọc Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST – DS ngày 01 tháng 7 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST - DS ngày 24 tháng 12 năm 2024, Thông báo thời gian mở phiên tòa số: 01/2025/TB - TA ngày 13 tháng 01 năm 2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/2025/TB - TA ngày 17 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST – DS ngày 21 tháng 3 năm 2025;
Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 03/TB-TA ngày 10 tháng 4 năm 2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 02/2025/TB - TA ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Ph (OCB).

Địa chỉ: số 41 và số 45 đường L, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Văn S – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Bà Phạm Thùy L .
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Ng.
3. Ông Mai Quý H.

Địa chỉ: Số 850, đường Tr, phố T, phường T, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn**: ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982.

Trú tại: số nhà 113, đường X, phố Tr, phường T, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Đại diện Ngân hàng ông H có mặt; vắng mặt Bị đơn ông Nguyễn Thanh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Thanh T đã thỏa thuận ký kết Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở sử dụng thẻ tín dụng tài khoản thanh toán , thẻ ghi nợ và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 04/10/2022 sau đây gọi chung là Hợp đồng với Ngân hàng TMCP Ph (gọi tắt là Ngân hàng) để vay vốn số tiền vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) Mục đích vay : mua hàng trực tuyến , thanh toán các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ tại cửa hàng, đại lý, nhà hàng, khách sạn mà có chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng, Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 33%/ năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn; Sau khi ký kết Hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức và thực hiện giải ngân số tiền vay nêu trên . Ông T đã nhận thẻ tín dụng, số thẻ 9704xxx9786.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T mới trả cho Ngân hàng số tiền 2.414.011 đồng trong đó trả nợ gốc là 161.134 đồng, trả nợ lãi là 2.252.877 đồng, khoản vay của khách hàng đã quá hạn thanh toán từ ngày 15/03/2023. Ông Nguyễn Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

Trong Đơn khởi kiện lần đầu ngày 20/3/2024 số tiền khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Nguyễn Thanh T phát sinh từ Hợp đồng tạm tính đến ngày 24/01/2024, dư nợ của ông Nguyễn Thanh T tại Ngân hàng là 106.105.749 đồng trong đó (Nợ gốc: 50.638.866 đồng; nợ lãi phạt, phí là 55.466.883 đồng). Nay sửa số tiền khởi kiện tạm tính đến ngày 05/11/2024, dư nợ quá hạn của ông Nguyễn Thanh T tại Ngân hàng là 92.832.144 đồng trong đó: Nợ gốc: 49.838.866 đ; lãi là: 42.993.278 đồng (gồm nợ lãi trong hạn 5.052.929 đồng và lãi quá hạn 37.940.349 đồng) Ngân hàng không yêu cầu tính tiền phí phạt đối với ông Nguyễn Thanh T.

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nhưng đến nay ông Nguyễn Thanh T vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng TMCP Ph kính đề nghị Quý Tòa án xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

Buộc ông Nguyễn Thanh T trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ của Hợp đồng tạm tính đến 05/11/2024 là 92.832.144 đồng (Nợ gốc là 49.838.866 đồng; nợ lãi trong hạn và quá hạn là 42.993.278 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng.

Tại bản khai ngày 15 tháng 8 năm 2024 ông Nguyễn Thanh T là bị đơn trình bày: do có như cầu vay vốn nên ông đã vay vốn tại Ngân hàng số tiền thẻ tín dụng là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 33%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở thẻ tín dụng cho khách hàng cá nhân ngày 04/10/2022.

Đến nay Ngân hàng khởi kiện đòi nợ ông tổng cộng là 141.377.444 đồng. Trong đó số tiền gốc là 49.838.866 đồng; Nợ lãi là 52.622.395 đồng; Phí: 38.916.183 đồng, đối với số tiền nợ ông không ý kiến gì. Ông sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hiện tại ông và gia đình đang

gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế. Bản thân ông bị tai nạn phải cắt 1/3 chân bên phải rất mong quý Ngân hàng tạo điều kiện giảm tiền lãi và phí để ông có thể thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng.

Sau khi Ngân hàng thay đổi số tiền khởi kiện Tòa án đã thông báo cho ông Nguyễn Thanh T về số tiền mà Ngân hàng khởi kiện tính đến hết ngày 05/11/2024 là 92.832.144 đồng (chín mươi hai triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng); Trong đó: Nợ gốc: 49.838.866 đ; nợ lãi trong hạn và quá hạn là 42.993.278 đồng) nhưng ông T không có ý kiến trả lời.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn vẫn giữ nguyên việc nhận ủy quyền lại, giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết

Buộc ông Nguyễn Thanh T trả ngay cho Ngân hàng TMCP Ph tổng số nợ của Hợp đồng tạm tính đến 08/5/2025 là 105.201.058 đồng (một trăm linh năm triệu, hai trăm linh một nghìn, không trăm năm mươi tám đồng) Trong đó: (Nợ gốc: 49.838.866 đồng; nợ lãi trong hạn 5.052.929 đồng và quá hạn là 50.309.263 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP Ph khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng và người bị kiện là ông Nguyễn Thanh T có địa chỉ tại số nhà 113, đường X, phố Tr, phường T, thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ngày 24/12/2024 ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 21/3/2025 ông Nguyễn Thanh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trên cơ sở Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 014/2022 ngày 04/10/2022 của ông Nguyễn Thanh T với tổng số tiền cho vay là 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: năm mươi triệu đồng*). Việc ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân giữa các bên đảm bảo đúng quy định của pháp luật và ông T đã nhận được khoản tiền vay theo hợp đồng được thể hiện bằng biên bản giao nhận thẻ/Pin với khách hàng này 24/10/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã trả cho Ngân hàng số tiền 2.414.011 đồng. Trong đó số tiền gốc là 161.134 đồng, trả nợ lãi là 2.252.877 đồng, sau đó không thực hiện nghĩa vụ nữa. Ngày 09/02/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ gốc của khách hàng sang nợ quá hạn và tính lãi suất vay quá hạn theo quy định. Sau khi chuyển nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần đôn đốc khách hàng thực hiện trách nhiệm trả nợ

nhưng đến nay ông Nguyễn Thanh T vẫn chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 49.838.866 đồng là phù hợp với Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Về lãi suất:

Việc tính lãi trong hạn và lãi quá hạn mà Ngân hàng thương mại cổ phần Ph yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản vay của ông T là đúng theo Biểu phí dịch vụ thẻ OCB được áp dụng từ ngày 21/11/2022 của Ngân hàng và thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng thẻ tín dụng và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 014/2022 ngày 04/10/2022 và theo khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, Tòa án chấp nhận tổng số tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn mà Ngân hàng thương mại cổ phần Ph yêu cầu bị đơn phải trả tính đến ngày 08/5/2025 là 55.361.555 đồng bao gồm nợ lãi trong hạn 5.052.929 đồng và quá hạn là 50.309.058 đồng;

Xét thấy Ngân hàng thương mại cổ phần Ph áp dụng mức lãi suất và đề nghị ông T phải trả là phù hợp với mục 9.1 và 9.2 của Biểu phí dịch vụ thẻ OCB được áp dụng từ ngày 21/11/2022 của Ngân hàng, phù hợp với mục 9.2 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng OCB dành cho khách hàng cá nhân có hiệu lực từ ngày 15/7/2021; phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 7, 8 và 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Thanh T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ph theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 014/2022 ngày 04/10/2022 tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 08/5/2025 là 105.201.058 đồng (một trăm linh năm triệu, hai trăm linh một nghìn, không trăm năm mươi tám đồng) Trong đó: (Nợ gốc: 49.838.866 đồng; nợ lã i trong hạn 5.052.929 đồng và quá hạn là 50.309.263 đồng;

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì Quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/5/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần Ph không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm; được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của tổng số tiền là 105.201.058 đồng x 5% = 5.260.052 đồng.

Các đương sự trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 357, 463, 465, 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự,

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Ph đối với ông Nguyễn Thanh T.

Buộc ông Nguyễn Thanh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ph tổng số tiền tính đến hết ngày 08/5/2025 là 105.201.058 đồng (một trăm linh năm triệu, hai trăm linh một nghìn, không trăm năm mươi tám đồng) Trong đó: (Nợ gốc: 49.838.866 đồng; nợ lãi trong hạn 5.052.929 đồng và quá hạn là 50.309.263 đồng);

Trường hợp ông Nguyễn Thanh T chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì Quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/5/2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Thanh T phải chịu 5.260.052 (năm triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, không trăm năm mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ph số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu, sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/23, số 0000344 ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình (nay là thành phố Hoa Lư), tỉnh Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Hoa Lư;
- Chi cục THADS TP. Hoa Lư;
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Ngọc Tú